

## BÁO CÁO

### Thẩm tra Báo cáo công tác năm 2023 và nhiệm vụ công tác năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII<sup>1</sup>, Ban Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức họp thẩm tra Báo cáo số 414/BC-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác năm 2023 và nhiệm vụ công tác năm 2024. Ban Pháp chế báo cáo kết quả như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2023

Ban Pháp chế thống nhất với kết quả đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

##### 1. Về thực hiện chương trình công tác và Quy chế làm việc

Ủy ban nhân dân tỉnh đã bám sát các chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy và các nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 sát với tình hình thực tế của địa phương, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể đến từng đơn vị, địa phương<sup>2</sup>; đã ban hành 5.625 văn bản các loại<sup>3</sup> để chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao<sup>4</sup>. Trong chỉ đạo, điều hành Ủy ban nhân dân tỉnh đã bám sát quy định của pháp luật và Quy chế làm việc; luôn đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và từng Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc trên mọi lĩnh vực công tác.

<sup>1</sup> Thông báo số 39/TB-TTHĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

<sup>2</sup> Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 với 89 nội dung; tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2023 đã giao 65 nội dung công việc trọng tâm cho Thủ trưởng các Sở, ban ngành, địa phương; đến nay các đơn vị đã hoàn thành 51 nội dung công việc được giao, 14 nội dung đang tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện.

<sup>3</sup> Gồm 1.205 quyết định (trong đó có 61 quyết định quy phạm pháp luật, 614 quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh, 530 Quyết định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh); 07 Chỉ thị; 4.413 công văn, tờ trình, báo cáo cá biệt; Ngoài ra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 7.428 văn bản do lãnh đạo Văn phòng thông báo ý kiến của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và chuyển văn bản theo Quy chế để chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

<sup>4</sup> Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2023 các đơn vị, địa phương đã hoàn thành 51/65 nội dung công việc được giao, 14 nội dung đang tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện; công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện chương trình công tác được thực hiện thường xuyên thông qua Hệ thống phần mềm theo dõi chỉ đạo điều hành của tỉnh.

## **2. Kết quả chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, nội vụ, quốc phòng, an ninh và đối ngoại**

Tình hình kinh tế của tỉnh tiếp tục có bước phát triển, một số chỉ tiêu chủ yếu nhìn chung đạt và vượt kế hoạch giao<sup>5</sup>. Các chỉ số sản xuất công nghiệp của một số ngành trọng điểm đều tăng<sup>(6)</sup>. Môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tiếp tục được cải thiện<sup>(7)</sup>; quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, lao động việc làm, an sinh xã hội và giảm nghèo cơ bản đảm bảo mục tiêu, kế hoạch giao. Các loại dịch bệnh được kiểm soát tốt, chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên.

Công tác sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị được triển khai kịp thời; kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được duy trì. Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai thực hiện theo kế hoạch; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên; công tác đấu tranh ngăn chặn, xử lý các loại tội phạm được chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Các hoạt động đối ngoại tiếp tục được tăng cường; hợp tác quốc tế được mở rộng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt chương trình, kế hoạch đã đề ra. Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển và đạt được nhiều chỉ tiêu quan trọng; chế độ chính sách an sinh xã hội được đảm bảo; thủ tục hành chính tiếp tục được cải cách; kinh tế số, xã hội số được chú trọng phát triển; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; đối ngoại được mở rộng.

---

<sup>5</sup> Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2023 (*theo giá so sánh*) ước đạt 19.100 tỷ đồng, tăng 8,33% so với cùng kỳ năm trước; GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 58,8 triệu đồng/người, đạt 103,1% kế hoạch, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước).

<sup>(6)</sup> Khai khoáng khác tăng 9,56%; Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 8,73%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 9,80%; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); In, sao chép bản ghi các loại tăng 26,72%; Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 6,45%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 8,39%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 10,13%; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 6,36%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 8,64%; Khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 5,24%.

<sup>(7)</sup> Chỉ số PCI của tỉnh Kon Tum năm 2022 tăng 24 bậc so với năm 2021, xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố. Kết quả, từ đầu năm đến nay đã thu hút 09 dự án đầu tư (*ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế*) với tổng vốn đăng ký khoảng 1.560 tỷ đồng; ước thực hiện cả năm có 360 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 7.300 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; thành lập mới 61 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn là 285 hợp tác xã, đạt 114% kế hoạch và tăng 22,84% so với cùng kỳ năm trước và 273 tổ hợp tác, đạt 109,2% kế hoạch và tăng 20,8% so với cùng kỳ năm trước.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến giải quyết các nội dung cấp bách, cần thiết theo thẩm quyền; tiếp thu, giải trình và chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị của cử tri; các kết luận, kiến nghị của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh qua giám sát chuyên đề, thẩm tra và chất vấn tại các kỳ họp với tinh thần trách nhiệm cao.

## 2. Về hạn chế, khuyết điểm

Ban nhận thấy báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh đã đánh giá khá đầy đủ mặt còn hạn chế, khuyết điểm chủ yếu trong công tác chỉ đạo, điều hành, Ban Pháp chế thống nhất với đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên qua nghiên cứu báo cáo và công tác giám sát của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ban nhận thấy nổi lên một số hạn chế chủ yếu đó là: về sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn; việc hình thành các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh để tạo vùng nguyên liệu lớn đối với một số loại cây ăn quả, dược liệu chưa nhiều; thu ngân sách Nhà nước chưa đảm bảo dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao; tình hình thực hiện các Đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn chưa hiệu quả; việc xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp chưa cao; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm<sup>8</sup>; công tác quản lý Nhà nước về đất đai, quy hoạch, quản lý và bảo vệ rừng còn nhiều hạn chế, bất cập<sup>9</sup>; tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số cơ sở sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra. Tình hình tội phạm ở một số lĩnh vực còn diễn biến phức tạp; vi phạm hành chính tăng hơn so với năm trước<sup>10</sup>; tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng chưa được xử lý triệt để. Vai trò tham mưu của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có nội dung còn chậm, chất lượng chưa cao<sup>11</sup>; cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực còn hạn chế, trong thực thi công vụ còn dư luận về cán bộ, công chức gây phiền hà cho người dân. Công tác chuẩn bị nội

<sup>8</sup> Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đã được địa phương giao hơn 5.253,86 tỷ đồng (bao gồm 4.817,87 tỷ đồng kế hoạch năm 2023 và 436 tỷ đồng kế hoạch năm 2022 kéo dài); tính đến ngày 20 tháng 10 năm 2023, đã giải ngân được 1.511,34 tỷ đồng, đạt 39,21% so với thực nguồn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 địa phương đã giao.

<sup>9</sup> Theo báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của HĐND và Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>10</sup> Tăng 13,4% so với cùng kỳ 2022.

<sup>11</sup> Theo báo cáo UBND tỉnh đánh giá: Báo cáo của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đôi lúc còn chậm, thiếu thông tin, chưa nhìn thẳng vào nguyên nhân dẫn đến thiếu sót, khuyết điểm, báo cáo tình hình nhưng không đề xuất giải pháp xử lý; một số nội dung tham mưu còn chưa đảm bảo về chất lượng, quy trình, hồ sơ, thể thức và nội dung. Trách nhiệm của một số Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đôi lúc còn chưa cao

dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh tuy đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024**

Ban Pháp chế thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng chương trình, kết hoạch và triển khai thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2024 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

2. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu gắn với phân bổ nguồn lực. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là các dự án, công trình trọng điểm. Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng thông tin, viễn thông, thủy lợi.

3. Tăng cường đối thoại, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường tốt để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tập trung vào cải cách bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập, cải cách về thủ tục hành chính; duy trì và nâng cao các chỉ số về năng lực cạnh tranh (PCI), sự hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chất lượng dịch vụ hành chính công.

4. Rà soát, đánh giá lại tính hiệu quả của các Đề án khai thác quỹ đất, việc xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư ở các khu, cụm công nghiệp; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, công tác quản lý Nhà nước về đất đai, quy hoạch, chưa tạo được sự đồng thuận cao của người dân... kịp thời có cơ chế, giải pháp xử lý, giải quyết đảm bảo theo quy định.

5. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị dạy học đảm bảo chuẩn hóa, đồng bộ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Đầu tư, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng y tế, nhất là tuyến cơ sở; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

6. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh triệt phá các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; kế hoạch, phương án về đảm bảo quốc phòng, an

ninh, trật tự an toàn xã hội; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vấn đề về an ninh chính trị, trật tự xã hội phức tạp phát sinh ngay từ cơ sở.

Có giải pháp an toàn trong kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm hành chính trong chấp hành Luật giao thông đường bộ, nhất là trên địa bàn trung tâm các huyện, thành phố. Tăng cường công tác kiểm tra về: phòng cháy, chữa cháy; vệ sinh an toàn thực phẩm; gian lận thương mại; buôn bán hàng cấm; sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ; hoạt động tín dụng đen; lừa đảo qua không gian mạng...

7. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực và các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội.

8. Quan tâm xem xét hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các ngành Tư pháp (TAND, VKSND, Cơ quan THADS) khi các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương như kinh phí hỗ trợ: hoạt động xét xử trực tuyến, lưu động; hoạt động của BCĐ thi hành án dân sự, hoạt động của Đoàn Hội thăm nhân dân...

9. Chuẩn bị tốt các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định; thực hiện đúng các nội dung đã hứa với đại biểu Hội đồng nhân dân và cử tri thông qua trả lời chất vấn, trả lời kiến nghị của cử tri; chỉ đạo giải quyết và báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị qua giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 6 xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Trần Bá Tuấn**